

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC X - HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 9 - 2025

Về việc: Chị Trần Thị Thu L

xin ly hôn anh Vũ Xuân K

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - HƯNG YÊN

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

Ông Nguyễn Tiến Sang.

**\* Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Thu L**, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn 6, phường T, tỉnh Ninh Bình (trước đây là: Thôn 6, xã M, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định); nơi tạm trú: 157A Đường 11 Khu phố 34, phường TĐ, thành phố Hồ Chí Minh; bên được ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Công ty Luật TNHH Đầu tư Quốc tế An Phát; địa chỉ: Số nhà 7 khu đô thị HDI Homes, ngõ 29 Mạc Thái Tông, phường Y, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh **Vũ Xuân K**, sinh năm 1982; nơi thường trú: Thôn P, xã VX, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn P, xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình).  
(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2025 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu L trình bày:***

Chị và anh Vũ Xuân K đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã VX, tỉnh Hưng Yên), đăng ký kết hôn số 54 quyển số 01/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, đời sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không còn hạnh phúc, anh K chơi bời cờ bạc, không tập trung làm ăn, dẫn đến tình trạng nợ nần kéo dài. Bên cạnh đó, anh K còn nhiều lần chửi bới, xúc phạm vợ con, gây tổn thương cả về tinh thần và thể chất, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình. Từ tháng 7/2024 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh K, không chấp thuận quay lại đoàn tụ.

Chị và anh Vũ Xuân K có ba con chung là Vũ Trần Bảo N, sinh ngày 11/5/2009, hiện đang ở với chị và học tại trường THCS và THPT Hoa Sen (địa chỉ: 19A đường số 17, phường TĐ, thành phố Hồ Chí Minh); Vũ Trần Thảo Ng, sinh ngày 27/03/2012, hiện đang ở với chị và học tại trường THCS Trương Văn Ngu (địa chỉ: 49 đường Võ Văn Ngân, Linh Chiểu, phường TĐ, thành phố Hồ Chí Minh); Vũ Trần Bảo Đ, sinh ngày 19/12/2022, hiện đang ở với anh K tại xã VX, tỉnh Hưng Yên. Ly hôn, quan điểm của chị về việc nuôi con chung như sau: Con Bảo N và con Thảo Ng đang sinh sống cùng chị, các con đều phát triển ổn định về cả thể chất và tinh thần, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con sau khi ly hôn. Riêng con Bảo Đ, chị được biết theo quy định của pháp luật con dưới 36 tháng tuổi mẹ sẽ được ưu tiên quyền nuôi dưỡng, do con Bảo Đ đang được anh K chăm sóc tốt, sức khỏe ổn định và đã làm quen với môi

trường sinh hoạt, học tập tại địa phương, anh K có công việc và nơi ở ổn định, có điều kiện kinh tế đảm bảo chăm sóc con, việc anh K nuôi con còn có sự quan tâm, hỗ trợ của gia đình anh K, do đó, chị chấp thuận để anh K được trực tiếp nuôi dưỡng con Bảo Đ sau ly hôn. Chị và anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện chị làm nhân viên hành chính tại Công ty TNHH Một thành viên Ông thép Hòa Phát Bình Dương, mức lương dao động từ khoảng 13 triệu đồng đến 16 triệu đồng/tháng.

Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Chị đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

***\* Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 06/8/2025 và các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp tại Tòa án, bị đơn anh Vũ Xuân K trình bày và đề nghị:***

Về thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn giữa anh và chị Trần Thị Thu L, anh K trình bày như chị L đã khai. Sau kết hôn anh chị vào thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà trọ ở và làm ăn tại đó, do áp lực kinh tế nên vợ chồng có xảy ra xô xát, cãi vã nhưng không đến mức phải ly hôn, anh thừa nhận có chơi lô đề nhưng chỉ là vui chơi nhất thời, không ảnh hưởng gì đến kinh tế gia đình, anh có đánh chửi chị L nhưng không đến mức nghiêm trọng. Đầu năm 2024, anh và chị L bàn bạc và thống nhất cả gia đình sẽ chuyển về quê anh (Thái Bình cũ) để sinh sống, làm ăn, phụng dưỡng mẹ đẻ anh do bố đẻ anh đã chết, anh về trước, chị L thu xếp công việc sẽ về sau nhưng sau đó chị L lại nộp đơn xin ly hôn anh. Từ tháng 7/2024 đến nay, anh và chị L không sinh sống cùng nhau. Nay chị L xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị L và vì anh thương các con, muốn các con có cuộc sống chung có cả bố mẹ. Nếu chị L vẫn cương quyết xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh và chị Trần Thị Thu L có ba con chung là Vũ Trần Bảo N, sinh ngày 11/5/2009, hiện ở với chị L và học tại trường THCS và THPT Hoa Sen tại phường TĐ, thành phố Hồ Chí Minh; Vũ Trần Thảo Ng, sinh ngày 27/03/2012, hiện ở với chị L, năm học 2024 - 2025 học tại trường THCS Hồng Lý; và Vũ Trần Bảo Đ, sinh ngày 19/12/2022, hiện ở với anh. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn, quan điểm của anh về nuôi con chung như sau: Anh đồng ý

giao hai con chung Bảo N và Thảo Ng cho chị L nuôi dưỡng, anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Bảo Đ. Anh và chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Con Bảo Đ hiện dưới 36 tháng tuổi, anh sẽ có trách nhiệm bảo đảm chăm sóc tốt cho con, việc anh nuôi con còn có sự hỗ trợ của gia đình anh. Hiện anh làm tự do tại địa phương, thu nhập từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng/tháng.

Anh và chị Trần Thị Thu L tự phân chia tài sản chung, anh chị không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Anh đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt anh. Mẹ đẻ anh đã già yếu, anh đề nghị Tòa án không lấy lời khai của mẹ đẻ anh.

***\* Tại các văn bản trình bày ý kiến đề ngày 17/7/2025, cháu Vũ Trần Bảo N và Vũ Trần Thảo Ng đều trình bày:***

Bố đẻ cháu là Vũ Xuân K, mẹ đẻ cháu là Trần Thị Thu L. Hiện các cháu đang sinh sống cùng mẹ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng các cháu xin được ở với mẹ.

***\* Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 10/8/2025, bà Phạm Thị D (mẹ đẻ chị Trần Thị Thu L) trình bày:***

Bà nhận thấy cuộc hôn nhân giữa chị L và anh K không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, căng thẳng kéo dài, vì vậy, bà ủng hộ quyết định ly hôn của chị L với mong muốn chị L sớm ổn định tinh thần, có điều kiện tập trung cho công việc và chăm sóc tốt hơn cho các con.

Chị L và anh K có ba con chung là Vũ Trần Bảo N, sinh ngày 11/5/2009; Vũ Trần Thảo Ng, sinh ngày 27/03/2012; và Vũ Trần Bảo Đ, sinh ngày 19/12/2022. Bà được biết chị L và anh K đã thống nhất được với nhau về việc nuôi các con chung, bà hoàn toàn tôn trọng sự sắp xếp đó, điều đó mang lại sự ổn định và tốt nhất cho các cháu nhỏ.

Chị L và anh K không có bất kỳ nghĩa vụ tài chính, tài sản hay nợ nần nào liên quan đến bà và gia đình bà.

***\* Tại biên bản xác minh đề ngày 06/8/2025, đại diện Ủy ban nhân dân xã VX, tỉnh Hưng Yên cung cấp:***

Chị L và anh K đăng ký kết hôn ngày 07/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã VX, tỉnh Hưng Yên). Sau kết

hôn anh chị vào làm ăn tại miền nam. Từ tháng 7/2024 đến nay, anh K về sinh sống tại địa phương. Anh chị có ba con chung là Vũ Trần Bảo N, sinh ngày 11/5/2009; Vũ Trần Thảo Ng, sinh ngày 27/03/2012; Vũ Trần Bảo Đ, sinh ngày 19/12/2022, cháu Bảo Đ đang ở cùng anh K. Nay chị L xin ly hôn anh K, về hôn nhân và về nuôi con chung của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị L và anh K không nợ chung đối với các tổ chức, đoàn thể xã hội tại địa phương.

***\* Tại biên bản xác minh đề ngày 06/8/2025, đại diện Công an xã VX, tỉnh Hưng Yên cung cấp:***

Anh K hiện đăng ký thường trú và sinh sống tại thôn P, xã VX, tỉnh Hưng Yên. Chị L hiện đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Tại địa phương, anh K và gia đình luôn chấp hành đúng quy định pháp luật, chưa có vi phạm gì.

***\* Tại biên bản xác minh đề ngày 06/8/2025, đại diện trường Mầm non Hồng Lý, xã VX, tỉnh Hưng Yên cung cấp:***

Cháu Vũ Trần Bảo Đ (sinh ngày 19/12/2022, con anh K và chị L) đang học lớp 2 tuổi tại trường Mầm non Hồng Lý. Quá trình học tập tại trường, cháu Bảo Đ đi học đều, đầy đủ, sức khỏe bình thường. Việc đưa, đón cháu Bảo Đ hàng ngày do anh K và bà nội cháu đảm nhiệm. Việc đóng tiền học, tiền ăn cho cháu Bảo Đ tại trường, anh K thực hiện đầy đủ. Anh K vẫn thường xuyên liên lạc với cô giáo để nắm bắt việc học và tình trạng sức khỏe của cháu Bảo Đ tại trường.

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đúng một phần quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị L được ly hôn anh K. Giao chị L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của anh chị là Vũ Trần Bảo N, sinh ngày 11/5/2009 và Vũ Trần Thảo Ng, sinh ngày 27/03/2012; giao anh K được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung của anh chị là Vũ Trần Bảo Đ, sinh ngày 19/12/2022; chị L và anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Không đặt ra giải quyết về chia tài sản chung. Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Thu L khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Xuân K, anh K có nơi thường trú tại xã VX, tỉnh Hưng Yên, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên.

[1.2] Tại Tòa án, chị Trần Thị Thu L và anh Vũ Xuân K đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị L và anh K.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu L và anh Vũ Xuân K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình (sau sát nhập là Ủy ban nhân dân xã VX, tỉnh Hưng Yên) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01, ngày 07/11/2008, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, về nguyên nhân chính: Theo chị L là do anh K chơi cờ bạc, không tập trung làm ăn, dẫn đến nợ nần,

anh K còn nhiều lần chửi bới, xúc phạm, gây tổn thương đến vợ con, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin ly hôn anh K; về phía anh K cho rằng do áp lực kinh tế nên vợ chồng có xảy ra xô xát, cãi vã, anh thừa nhận có chơi lô đề nhưng chỉ là vui chơi nhất thời, không ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, anh có đánh chửi chị L nhưng không đến mức nghiêm trọng, vì vẫn còn tình cảm với chị L và vì các con, anh không đồng ý ly hôn, nếu chị L cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị L và anh K là có, khi mâu thuẫn xảy ra anh chị không có biện pháp giải quyết dứt điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2024 đến nay. Như vậy, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh K.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Thu L và anh Vũ Xuân K có ba con chung là Vũ Trần Bảo N, sinh ngày 11/5/2009; Vũ Trần Thảo Ng, sinh ngày 27/03/2012; và Vũ Trần Bảo Đ, sinh ngày 19/12/2022. Con Bảo N và con Thảo Ng đang ở cùng chị L và đều có nguyện vọng ở với mẹ, con Bảo Đ hiện dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng anh K. Tại Tòa án, chị L và anh K đều có lời khai thống nhất về việc nuôi con chung, cụ thể: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Bảo N và con Thảo Ng. Anh K trực tiếp nuôi dưỡng con Bảo Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Xét thấy: Chị L và anh K đều có công việc, có thu nhập, có nơi ở ổn định và có sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng các con, do đó, anh chị đều có đủ điều kiện nuôi con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với lợi ích của con. Căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận thỏa thuận trên của chị L và anh K.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị Thu L và anh Vũ Xuân K không yêu cầu, do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thu L và anh Vũ Xuân K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thu L được ly hôn anh Vũ Xuân K.

**2.** Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Trần Thị Thu L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Trần Bảo N, sinh ngày 11/5/2009 và Vũ Trần Thảo Ng, sinh ngày 27/03/2012. Giao cho anh Vũ Xuân K được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là Vũ Trần Bảo Đ, sinh ngày 19/12/2022. Chị Trần Thị Thu L và anh Vũ Xuân K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

2.2. Chị Trần Thị Thu L và anh Vũ Xuân K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho con chung được đặt ra giải quyết khi các bên có yêu cầu.

**3.** Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Trần Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Trần Thị Thu L đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0000552 đề ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Thi hành án khu vực X - Hưng Yên) sang án phí. Như vậy, chị Trần Thị Thu L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thu L và anh Vũ Xuân K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã VX, tỉnh Hưng Yên (Giấy CNKH số 54, quyển số 01, ngày 07/11/2008 tại UBND xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình - địa chỉ phường/xã trước sát nhập);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**